

Số: 28/ CV-CVH

Đồng Nai, ngày 17 tháng 09 năm 2024

## THÔNG BÁO ĐIỀU KIỆN KHAI THÁC

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam,  
Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai,  
Đại diện Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai tại Nhơn Trạch,  
Các đơn vị Đại lý Cảng biển, Khách hàng;

Cảng Vĩnh Hưng xin thông báo điều kiện khai thác như sau:

1. Thông số về kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng: kích thước cầu cảng (chiều dài, chiều rộng), khu nước trước bến (chiều dài, chiều rộng, độ sâu khu nước, địa chất đáy), bán kính và độ sâu vùng quay trở:

### Kích thước cầu cảng:

#### - Cầu chính:

+ Chiều dài cầu chính	:	180 m.
+ Chiều rộng mặt cầu	:	32 m.
+ Cao độ đỉnh bến	:	+ 5.5m (hệ Hải đồ).
+ Cao độ đáy bến	:	-11.7m (hệ Hải đồ).

#### - Cầu dẫn:

+ Chiều dài cầu dẫn	:	260 m.
+ Chiều rộng mặt cầu	:	15 m.

### Phao neo hạ lưu và thượng lưu cầu cảng:

#### Thông số kỹ thuật:

- Đường kính phao:	D = 3,8m.
- Chiều cao phao:	H = 1,5m.

#### Khu nước đậu tàu trước bến:

Chiều rộng: 50m.

Chiều dài : 232m.

Địa chất đáy bến: Bùn sét pha cát

Vùng quay trở: Không yêu cầu

2. Thông số về tàu thuyền: kích thước tàu (chiều dài, chiều rộng, trọng tải, mớn nước, lượng giãn nước); vận tốc cập cầu, góc cập cầu; sơ đồ, số lượng dây neo buộc; yêu cầu về tàu lai dắt (nếu cần):

Tàu khai thác, các thông số kỹ thuật chủ yếu của tàu khai thác như sau:

**- Tàu chở hàng tổng hợp 30,000DWT:**

+ Trọng tải:	30,000DWT
+ Lượng chiếm nước toàn tải:	37,970T
+ Chiều dài tàu:	191.0m
+ Chiều rộng tàu:	26.1m
+ Mớn nước đầy tải:	10.9m
+ Mớn nước không tải:	5.8m
+ Vận tốc cập tàu: $\leq 0,12\text{m/s}$	
+ Góc cập tàu $\leq 10^\circ$	
+ Tàu lai đất: Có yêu cầu	
+ Số lượng dây neo : 6	

**- Tàu chở gỗ dầm mảnh có trọng tải đến 60,434DWT giảm tải theo quyết định số 91/QĐ-CVHHĐN ngày 18/03/2021 của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai.**

+ Trọng tải:	60,434DWT
+ Lượng chiếm nước toàn tải:	37,970T
+ Chiều dài tàu:	210.0m
+ Chiều rộng tàu:	32.3m
+ Mớn nước đầy tải:	10.7m
+ Cao trình đỉnh bến:	+5.5m (Hải đồ)
+ Cao trình đáy bến giai đoạn 1:	-11.7m (Hải đồ)
+ Vận tốc dòng chảy:	$V_{dc} \leq 2.22\text{m/s}$
+ Vận tốc gió khi tàu cập, rời:	$V_g \leq 10.7\text{m/s}$ (Gió cấp 5).
+ Vận tốc gió khi tàu neo đậu tại bến:	$V_g \leq 13.8\text{m/s}$ (Gió cấp 6)
+ Khi có gió bão từ cấp 7 trở lên ( $v > 17.1\text{m/s}$ ) tất cả các tàu thuyền phải rời khỏi cầu cảng để tìm nơi trú đậu an toàn.	
+ Chân hoa tiêu:	Tối thiểu bằng 10% mớn nước của tàu và không nhỏ hơn 1.0m.
+ Tốc độ tàu hành trình trên luồng:	Theo quy định tại nội quy cảng biển thuộc Tỉnh Đồng Nai, Tỉnh Bình Dương, Tp.HCM
+ Công suất và số lượng tàu lai hỗ trợ:	Ít nhất 01 tàu lai có tính năng cơ động cao với công suất bằng 1.5 lần theo quy định tại Nội quy cảng biển thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương.

- + Vận tốc cập tàu:  $\leq 0.09\text{m/s}$
- + Góc cập tàu  $\leq 10^\circ$
- + Số lượng dây neo : tối thiểu 6

**- Sà lan 1,000DWT:**

- + Trọng tải: 1,000DWT
- + Chiều dài sà lan: 55.8m
- + Chiều rộng sà lan: 9.75m
- + Mớn nước đầy tải: 3.1m

**- Thiết bị bốc xếp trên cầu cảng:**

- + Cần trục trên ray khẩu độ 18m, sức nâng 40T, tầm với 32m

**3. Thông số về điều kiện tự nhiên, khí tượng thủy văn (cấp sóng, cấp gió, vận tốc dòng chảy và thủy triều).**

Cấp sóng: sóng sóng nhỏ nên bỏ qua. (tức không giới hạn do sóng)

Cấp gió: cấp 8, vận tốc gió  $V \leq 20\text{m/s}$

Thủy triều: cao độ thiết kế: Cao 4,3. Thấp 0,75

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Ban khai thác.
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Giám Đốc  
HOANG VĂN NHƯỢNG**